TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Bản án số: **107**/2024/HS-ST*
Ngày: 30/7/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Đức Thúy
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và ông Nguyễn Thế Anh
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Cao Thị Vân - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà: bà Hoàng Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu; Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2024/TLST - HS ngày 30/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2024/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chu Văn Đ**; Tên gọi khác : Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 06/6/1992, tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: công giáo. Chức vụ trước khi phạm tội: không. Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Chu Văn Đ1, sinh năm 1966. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1968. Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.Vợ: Bùi Thị L, sinh năm 1994, nghề nghiệp: công nhân. Con: 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2023. Tiền sự, tiền án: không Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện D. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Chu Văn H**; Tên gọi khác : Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 02/8/1990, tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm B, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: công giáo. Chức vụ trước khi phạm tội: không. Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Chu Văn Đ1, sinh năm 1966. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1968. Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ:

Trần Thị L1, sinh năm 1998. Con: 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020. Tiền sự, tiền án: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện D. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Phan Thị T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp Nhà nước lý tỉnh N (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 21/02/2024, Chu Văn H đang ở nhà thì có một người đàn ông tên M (thường gọi là M "vẹo") trú tại xóm E, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An gọi điện hỏi mượn. Sau đó, H đi bộ đến nhà đưa tiền cho M. M nói với H "tý nựa tui đưa cho mươi con về mà chơi", H hiểu ý M cho H ma túy về sử dụng thì đồng ý. Sau đó, M đưa cho H 01 gói nilon màu đen bên trong có 10 viên ma túy hồng phiến. Khi về nhà, H chia số ma túy đó thành hai gói,mỗi gói chứa 05 viên ma túy hồng phiến. Một gói H đã sử dụng hết, gói còn lại H cất giấu trong người. Đến ngày 22/02/2024 H mang gói ma túy đó đi đến nhà em trai là Chu Văn Đại để cất giấu tại đống cốt pha gần nhà Đ. Đến khoảng 21 giờ ngày 27/02/2024 H gọi điện thoại cho Đ nói "Có gói 05 viên anh để dưới tấm tôn, chỗ đống cốt pha, anh có lấy viên gạch đè lên đó, em khi mô cần lấy mà dùng". Đ hiểu ý H cho ma túy để sử dụng và đồng ý. Sau đó, theo chỉ dẫn của H, Đ đi ra chỗ đống cốt pha, giơ viên gạch lên thấy 01 gói nilon màu đen, Đ cầm ở bàn tay phải rồi tìm nơi sử dụng. Đến 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi Đ đang đi tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng công an xã D kiểm tra phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do sợ hãi, Đ đã vứt gói ma túy xuống mặt đường , ngay trước mũi bàn chân phải. Tổ công tác thu giữ ở mặt đường , ngay trước mũi bàn chân phải của Đ 01 gói nilon màu đen, bên trong chứa 05 viên nén màu hồng nghi là ma túy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng. Tổ công tác niêm phong vật chứng và dẫn giải Chu Văn Đ về trụ sở UBND xã D để làm việc.

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 29/02/2024, công an huyện D thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở C. Quá trình khám xét không thu giữ được gì.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 13 giờ 00 phút ngày 28/02/2024 và Kết luận giám định số 294/KL-KTHS (Đ2- MT) ngày 05/3/2024 của Phòng K công an tỉnh N kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Chu Văn Đ gửi tới giám định là ma túy, loại

methamphetamine. Số viên nén màu hồng có đặc điểm giống nhau thu giữ của Chu Văn Đ có tổng khối lượng là 0,55 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Chu Văn Đ và Chu Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Quyết định về việc trợ cấp bỏ trợ xã hội số 4018/QĐ- UBND ngày 05/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện D quyết định trợ cấp cho Chu Văn Đ là đối tượng khuyết tật nặng.

Tại biên bản giám định y khoa số 134/GĐYK- NKT ngày 15/12/2023 của Hội đồng giám định y khoa Sở Y và giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 37/2004/DC-Trg-249 của Ủy ban nhân dân xã D xác nhận C dạng khuyết tật nhìn mức độ khuyết tật nặng.

Tại bản cáo trạng số 109/CT-VKS-DC ngày 27/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã truy tố các bị cáo Chu Văn Đ và Chu Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt

Bị cáo Chu Văn H từ 09 đến 11 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (28/02/2024).

Bị cáo Chu Văn Đại t 09 đến 11 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (28/02/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án: - Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư niêm phong đúng quy định bên trong có 0,35 gam methamphetamin còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 vỏ bao nilon màu đen và 01 phong bì thư ban đầu.

- Tịch thu nộp ngân sách 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20, màu đỏ đã qua sử dụng. số imei 1: 357086100240462; imei 2: 357087100240460 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, số seri 1: 357721109928796; số seri 2: 357748100928798.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu.

Trợ giúp viên pháp lý trình bày lời bào chữa cho các bị cáo: Người bào chữa cho các bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội

danh, hình phạt và việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hành vi và thái độ của các bị cáo, các quy định, chính sách đối với người khuyết tật nặng, áp dụng các quy định của pháp luật cho các bị cáo được mức án nhẹ nhất theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện D, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 10 ngày 27/02/2024, tại khu vực đường liên xóm thuộc xóm B , xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, tổ công tác công an xã D phát hiện bắt quả tang Chu Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,55 gam ma túy methamphetamine. Số ma túy trên là của Chu Văn H cho Đại để sử dụng. Như vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý; gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, vì vậy cần xét xử nghiêm minh và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Cần tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày sau khi tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo đều là người khuyết tật nặng nên cần áp dụng điểm s, p khoản 1 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: không

Đối với Phan Hồng M1, sinh năm 1992, trú tại xóm E, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, là người đã cho Chu Văn H ma túy (theo lời khai của H) Cơ quan điều tra triệu tập, xác minh. Tuy nhiên, M1 không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đã truy tìm đối tượng, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[4]. Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có việc làm, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Một phong bì thư niêm phong đúng quy định bên trong có 0,35 gam methamphetamin còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 vỏ bao nilon màu đen và 01 phong bì thư ban đầu cần tịch thu tiêu hủy

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20, màu đỏ đã qua sử dụng. số imei 1: 357086100240462; imei 2: 357087100240460 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, số seri 1: 357721109928796; số seri 2: 357748100928798 liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách.

Số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục THADS huyện D theo Phiếu nhập kho số 24NK101 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2024.

[6]. Về án phí: Các bị cáo đều là người khuyết tật, có đơn xin miễn nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Chu Văn H và Chu Văn Đ đều phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, p khoản 1 Điều 51; điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Chu Văn H 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (28/02/2024).

Xử phạt bị cáo Chu Văn Đ 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (28/02/2024).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong đúng quy định bên trong có 0,35 gam methamphetamin còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 vỏ bao nilon màu đen và 01 phong bì thư ban đầu.

Tịch thu nộp ngân sách 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20, màu đỏ đã qua sử dụng. số imei 1: 357086100240462; imei 2: 357087100240460 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, số seri 1: 357721109928796; số seri 2: 357748100928798 liên quan đến hành vi phạm tội.

Số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục THADS huyện D theo Phiếu nhập kho số 24NK101 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2024.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Chu Văn H và Chu Văn Đ.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Diễn Châu;*
- *VKSND tỉnh Nghệ An;*
- *Công an, THA Hình sự huyện Diễn Châu;*
- *THA Dân sự huyện Diễn Châu;*
- *Trại tạm giam;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

(Đã ký)

Vũ Đức Thúy